

Quyết định tái thẩm

Số: 37/2022/DS-TT

Ngày 26/8/2022

Về: “*Tranh chấp chia di sản thừa kế
và hủy quyết định cá biệt*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với thành phần tham gia xét xử tái thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Phước Thanh – Thẩm phán

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Cường, ông Phạm Việt Cường.

- Thư ký phiên tòa: bà Lưu Thị Hương – Thẩm tra viên Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Trần Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử theo thủ tục tái thẩm vụ án dân sự, về việc: “*Tranh chấp về chia di sản thừa kế và hủy quyết định cá biệt*”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Quách Cẩm L, sinh năm 1959;

Địa chỉ: 495/23 Phan Châu T, thành phố T, tỉnh Q.

- Bị đơn: bà Đặng Thị H, sinh năm 1952;

Địa chỉ: 418 Phan Châu T, phường A, thành phố T, tỉnh Q.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Quách Cẩm A, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Khối phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh Q.

+ Anh Quách Niệm Â, sinh năm 1971;

+ Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: 418 Phan Châu T, phường A, thành phố T, tỉnh Q

+ Chị Quách Ngọc T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: 254/63/13 A, Phường C, quận T, thành phố H.

+ Chị Quách Ngọc L, sinh năm 1974;

Địa chỉ: USA.

+ Chị Quách Ngọc M, sinh năm 1975;

Địa chỉ: CANADA.

+ Chị Quách Ngọc H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: CANADA.

+ Chị Quách Ngọc T1, sinh năm 1981; địa chỉ: AUSTRALIA.

+ Chị Quách Ngọc T2, sinh năm 1983; địa chỉ: AUSTRALIA.

+ Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Q; địa chỉ: 70 H, thành phố T, tỉnh Q. Người đại diện theo ủy quyền: ông Đinh Hữu T3, chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T (theo văn bản ủy quyền số 1841/UBND-VP ngày 13/10/2016).

+ Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Q; địa chỉ: đường N24, phường A, thành phố T, tỉnh Q. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn T4, chức vụ: Phó chủ tịch (theo văn bản ủy quyền ngày 18/10/2016).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Quách Cẩm L và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Phúc T4 trình bày:

Ngôi nhà và đất tại số 300 (nay là số 418) Phan Châu T, phường A, thành phố T, tỉnh Q do cha mẹ của bà Quách Cẩm L là cụ Quách A1 và cụ Sầm Tú Tr và ông Lâm Quang C mua của ông Văn Thái H vào năm 1957. Năm 1959, ông Lâm Quang C nhượng lại toàn bộ cho cha mẹ bà Quách Cẩm L. Năm 1966, cha mẹ bà Quách Cẩm L xây dựng căn nhà 02 tầng lầu cho đến nay vẫn còn nguyên hiện trạng. Cụ Quách A1 chết năm 1985 và cụ Sầm Tú Tr chết năm 2005 đều không để lại di chúc.

Sau khi cụ Quách A1 chết, ngày 05/7/1985 vợ chồng anh trai bà L là ông Quách Cẩm V và bà Đặng Thị H tự lập Văn tự cho đoạn mãi nhà, trong đó có nội dung: “Vợ chồng ông Quách A1 (chết) và bà Sầm Tú Tr (sống) bằng lòng đoạn mãi ngôi nhà số 300 đường Phan Chu T, T (phường A)... cho vợ chồng Quách Cẩm V và Đặng Thị H” có điểm chỉ của cụ Sầm Tú Tr mà không có ý kiến bằng văn bản của bà Quách Cẩm L và ông Quách Cẩm A. Đến ngày 04/01/1986, Ủy ban nhân dân (UBND) phường A mới chứng thực văn bản này. Ngày 05/4/2006, ông Quách Cẩm V có đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) và sau đó được UBND thị xã (nay là thành phố) T cấp GCNQSDĐ số AG 859952 ngày 26/10/2006 cho vợ chồng ông Quách Cẩm V và bà Đặng Thị H đối với thửa đất số 171, tờ bản đồ số 04, diện tích 390 m² (trong đó 200 m² đất ở tại đô thị và 190 m² đất trồng cây lâu năm). Việc UBND thị xã (nay là thành phố) T cấp GCNQSDĐ cho vợ chồng ông Quách Cẩm V và bà Đặng Thị H là không đúng pháp luật và ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà Quách Cẩm L và ông Quách Cẩm A.

Nay bà Quách Cẩm L khởi kiện yêu cầu hủy Văn tự cho đoạn mãi nhà được UBND phường A chứng thực ngày 04/01/1986; hủy GCNQSDĐ số AG 859952 được UBND thị xã (nay là thành phố) T cấp ngày 26/10/2006 cho vợ chồng ông Quách Cẩm V và bà Đặng Thị H đối với thửa đất số 171, tờ bản đồ số 04, diện tích 390 m² tại phường A, thành phố T, tỉnh Q và chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với diện tích đất và ngôi nhà số 300 Phan Châu T, phường A, thành phố T, tỉnh Q (nay là số 418 Phan Châu T, phường A, thành phố T, tỉnh Q).

- Bị đơn bà Đặng Thị H trình bày:

Nguồn gốc ngôi nhà và đất tại số 418 Phan Châu T, phường A, thành phố T, tỉnh Q là của cha mẹ chồng bà là cụ Quách A1 và cụ Sầm Tú Tr chết để lại cho vợ chồng Bà. Năm 2006, chồng Bà là ông Quách Cẩm V có đơn xin cấp

GCNQSDĐ và được UBND thị xã (nay là thành phố) T cấp GCNQSDĐ số AG 859952 ngày 26/10/2006 cho vợ chồng Bà tại thửa đất số 171, tờ bản đồ số 04, diện tích 390 m² (trong đó 200 m² đất ở tại đô thị và 190 m² đất trồng cây lâu năm). Trong quá trình sinh sống, Bà đã sửa chữa, cải tạo phần nhà cấp 4 phía sau và xây dựng phần nhà mới vào năm 2014 để làm nơi thờ cúng của gia đình. Vì vậy, Bà không đồng ý với yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật và hủy GCNQSDĐ đối với diện tích đất và ngôi nhà tại số 418 Phan Châu T, phường A, thành phố T, tỉnh Q của nguyên đơn bà Quách Cẩm L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quách Niệm Á trình bày:

Ông bà nội của Anh là cụ Quách A1 và cụ Sầm Tú Tr trước khi chết có để lại di chúc cho cha mẹ của Anh là ông Quách Cẩm V và bà Đặng Thị H được trọn quyền sử dụng ngôi nhà và đất tại số 418 Phan Châu T, phường A, thành phố T, tỉnh Q. Sau thời gian 10 năm thì ngôi nhà xuống cấp hư hỏng trầm trọng nên gia đình Anh xin phép xây dựng để nâng cấp, sửa chữa lại ngôi nhà làm nơi thờ cúng ông bà. Việc bà Quách Cẩm L khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật và hủy GCNQSDĐ là không có cơ sở.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Quách Ngọc T6 trình bày:

Ngôi nhà và đất tại số 418 Phan Châu T, phường A, thành phố T, tỉnh Q đứng tên cha mẹ của Chị là ông Quách Cẩm V, bà Đặng Thị H. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Quách Cẩm L thì Chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người đại diện diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân thành phố T trình bày:

Năm 2006, UBND thành phố T nhận được hồ sơ cấp GCNQSDĐ của ông Quách Cẩm V và bà Đặng Thị H. Hồ sơ thể hiện ông Quách Cẩm V và bà Đặng Thị H được UBND phường A xác nhận sử dụng đất từ năm 1985, ổn định không có tranh chấp. Đồng thời, ông Quách Cẩm V và bà Đặng Thị H có tên trong sổ địa chính do Sở Địa chính (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường) tỉnh Q duyệt ngày 25/12/2001. Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003 thì ông Quách Cẩm V và bà Đặng Thị H đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ. Như vậy, việc UBND thành phố T cấp GCNQSDĐ cho ông Quách Cẩm V và bà Đặng Thị H là đúng quy định của pháp luật.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 70/2019/DS-ST ngày 27/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Q quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Cẩm L về việc “Tranh chấp về chia di sản thừa kế và yêu cầu hủy quyết định cá biệt”.

- Giao cho bà Đặng Thị H được quyền quản lý, sử dụng và sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số 171, tờ bản đồ số 04, diện tích 390 m² tại phường A, thành phố T, tỉnh Q (nay là số 418 Phan Chu T, phường A, thành phố T, tỉnh Q). (Có sơ đồ bản vẽ kèm theo)

- Bà Đặng Thị H phải bồi trả cho bà Quách Cẩm L số tiền là 9.383.475.000 (Chín tỷ, ba trăm tám mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Hủy Văn tự cho đoạn mãi nhà giữa ông Quách A1 (*chết*) và bà Sầm Tú Tr cho vợ chồng ông Quách Cẩm V và bà Đặng Thị H được UBND phường A chứng thực ngày 04/01/1986.

- Hủy GCNQSDĐ số AG 859952 được UBND thị xã (*nay là thành phố*) T cấp ngày 26/10/2006 cho vợ chồng ông Quách Cẩm V và bà Đặng Thị H đối với thửa đất số 171, tờ bản đồ số 04, diện tích 390 m² tại phường A, thành phố T, tỉnh Q.

Duy trì áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số 05/2015/QĐBPKCTT ngày 14/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Q đối với bà Đặng Thị H về “*Cấm chuyển dịch quyền về tài sản*” và “*Cấm thay đổi hiện trạng về tài sản*” đối với nhà gắn liền với thửa đất số 171, tờ bản đồ số 04 phường A, thành phố T, tỉnh Q.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, các chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Bản án số 70/2019/DS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Q không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

- Ngày 04/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tiếp nhận từ Viện kiểm sát nhân dân tối cao đơn của bà Đặng Thị H đề nghị kháng nghị tái thẩm đối với Bản án số 70/2019/DS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Q, trong đơn bà H trình bày: Trong quá trình tìm kiếm hồ sơ, giấy tờ cha, mẹ Bà để lại thì Bà phát hiện ra lúc cha, mẹ còn sống vào ngày 05/7/1981 đã có “*Đơn xin khai báo đoạn tuyệt một đứa con gái*” đã được Trưởng ty Công an thị xã T ký xác nhận ngày 06/7/1981. Người đó chính là bà Quách Cẩm L. Bà H cung cấp bản sao có công chứng “*Đơn xin khai báo đoạn tuyệt một đứa con gái*”.

- Tại Quyết định số 41/QĐ-VKS-DS ngày 02/6/2022, Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị tái thẩm Bản án sơ thẩm nêu trên; đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử tái thẩm theo hướng hủy Bản án số 70/2019/DS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Q; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Q giải quyết sơ thẩm lại với nhận định: “*Đơn xin khai báo đoạn tuyệt một đứa con gái*” của ông Quách A1 và bà Sầm Tố Tr thể hiện ý chí của ông Quách A1 và bà Sầm Tố Tr về việc đoạn tuyệt bà Quách Cẩm L là nguyên đơn trong vụ án. Ông Quách A1 và bà Sầm Tố Tr là người Hoa (*Trung Quốc*), việc đoạn tuyệt con của ông Quách A1 và bà Sầm Tố Tr cần áp dụng phong tục, tập quán của người Hoa để giải quyết đối với vụ án theo quy định tại Điều 45 Bộ luật tố tụng dân sự trong trường hợp chưa có điều luật để áp dụng. Như vậy, theo ý chí của ông Quách A1 và bà Sầm Tố Tr thì bà Quách Cẩm L không còn là con của ông Quách A1 và bà Sầm Tố Tr nên không thuộc người được hưởng di sản thừa kế theo pháp luật quy định tại Mục III Thông tư 81/TANDTC ngày 24/7/1981 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn tranh chấp về thừa kế; Điều 679 Bộ luật dân sự năm 1995; Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với di sản của ông Quách A1 và bà Sầm Tố Tr. Văn bản “*Đơn xin khai báo đoạn tuyệt một đứa con gái*” của ông Quách A1 và bà Sầm Tố Tr là tình tiết mới được phát hiện có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của Bản án mà Tòa án, các đương sự không biết được khi Tòa án ra bản án, theo quy định tại

Điều 351 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đây là căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm.

- Tại phiên tòa tái thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử tái thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị tái thẩm số 41/QĐ-VKS-DS ngày 02/6/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại “Đơn xin khai báo đoạn tuyệt một đứa con gái” đề ngày 05/7/1981 của cụ Quách A1 và cụ Sầm Tố Tr (được Trưởng đồn Công an T ký chuyển đơn cho Công an huyện T ngày 06/7/1981), có nội dung đoạn tuyệt là bà Quách Cẩm L, là nguyên đơn trong vụ án; với lý do bà L bỏ nhà đến sống chung với ông Phạm H Chí (chồng bà L sau này). Việc đoạn tuyệt của cụ Quách A1 và cụ Sầm Tố Tr đối với bà Quách Cẩm L tại thời điểm năm 1981 là trái với nguyên tắc của Luật hôn nhân - gia đình năm 1959: *Việc kết hôn của nam nữ đủ tuổi kết hôn là tự nguyện quyết định; không ai được ép buộc, cản trở*. Cho nên, việc đoạn tuyệt tại “Đơn xin khai báo đoạn tuyệt một đứa con gái” đề ngày 05/7/1981 là không đúng quy định của pháp luật.

Mặt khác, văn bản “Đơn xin khai báo đoạn tuyệt một đứa con gái” ngày 05/7/1981 của vợ chồng cụ A1 và cụ Tr không có nội dung chỉ định người thừa kế di sản; không có nội dung truất quyền hưởng di sản thừa kế đối với bà L theo quy định tại Điều 11 Pháp lệnh thừa kế, Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 19/10/1990 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 626 Bộ luật dân sự năm 2015. Đồng thời, bà L cũng không thuộc trường hợp không được quyền hưởng di sản thừa kế theo quy định tại Điều 7 Pháp lệnh thừa kế, Điều 646 Bộ luật dân sự năm 1995, Điều 643 Bộ luật dân sự 2005 và Điều 621 Bộ luật dân sự 2015.

Bên cạnh đó, các tài liệu và chứng cứ do bà L cung cấp, gồm: Lời xác nhận của các nhân chứng về việc chăm sóc, nuôi dưỡng cụ Sầm Tố Tr trước khi qua đời của bà Quách Cẩm L; các bản ảnh: về việc cụ Sầm Tố Tr tham dự đám cưới của bà L với ông Chí, về việc bà L phục tang theo nghi lễ truyền thống khi cụ Quách A1 chết, cụ Sầm Tố Tr chết và về việc bà Quách Cẩm L có tên trên bia mộ của cụ Quách A1 cũng như trên bia mộ của cụ Sầm Tố Tr; đã cho thấy bà Quách Cẩm L vẫn được cụ A1 và cụ Tr xem là con gái của các cụ. Vì vậy, việc đoạn tuyệt của cụ A1 và cụ Tr chỉ mang tính chất nhất thời.

[2] Đối với nội dung của kháng nghị đề nghị áp dụng tập quán để giải quyết vụ án: Việc áp dụng tập quán được quy định tại Điều 45 Bộ luật tố tụng dân sự chỉ được áp dụng khi các bên không có thỏa thuận và pháp luật không có quy định. Tuy nhiên, các nội dung chỉ định người được hưởng di sản, truất quyền hưởng di sản thừa kế và trường hợp không được quyền hưởng di sản thừa kế đã được pháp luật quy định tại Pháp lệnh thừa kế năm 1990, Bộ luật dân sự 1995, Bộ luật dân sự 2005 và Bộ luật dân sự 2015. Do vậy, không thể áp dụng tập quán để xem xét việc bà L được hưởng hoặc không được hưởng di sản thừa kế của cha mẹ Bà.

[3] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy “*Đơn xin đoạn tuyệt một đứa con gái*” ghi ngày 05/7/1981 của cụ Quách A1 và cụ Sầm Tố Tr nêu trên không phải là tình tiết mới có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng nghị tái thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 351, Điều 352, khoản 1 Điều 356, Điều 357 và Điều 349 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị tái thẩm số 41/QĐ-VKS-DS ngày 02/6/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 70/2019/DS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Q, về việc “*Tranh chấp về chia di sản thừa kế và yêu cầu hủy quyết định cá biệt*”, giữa nguyên đơn bà Quách Cẩm L với bị đơn bà Đặng Thị H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

3. Quyết định tái thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng tái thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án TAND cấp cao tại Đà Nẵng (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSND cấp cao tại Đà Nẵng (để biết);
- Tòa án nhân dân tỉnh Q (để biết)
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Q (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Phòng GDKT về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Thanh

